

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 23-4-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hàng A Vàng

Bà Lò Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2025/TLST - HS ngày 14/3/2025 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS ngày 10/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc V (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 7 năm 1982, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Tổ 14, phường T, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1954; Vợ Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1983; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/01/2025 tại phường T, thành phố L, tỉnh L, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại N: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1994 (con trai của bị hại).

Địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố L, tỉnh L (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Bản Máy Đường, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (có mặt).

* *Người làm chứng*: Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 1, phường T, thành phố L, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 24/10/2024, Nguyễn Ngọc V điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 36C - 298.26 của V đến đỗ trên vỉa hè đối diện quán bia XO 66 trên đường Trần Phú, tổ 14, phường T, thành phố L, tỉnh L. Khoảng 15 giờ ngày 01/11/2024, V đến lấy xe ô tô tải BKS 36C - 298.26 để đi làm nhưng xe ô tô không nổ máy được nên khoảng 08 giờ ngày 02/11/2024 V nhờ anh Đỗ Quang T, sinh năm 1982, trú tại tổ 1, phường T, thành phố L (*là chủ cơ sở sửa chữa xe ô tô T Thor*) đến kiểm tra xe ô tô hộ T. Sau khi kiểm tra xe ô tô không nổ máy được thì anh T và V đẩy xe ô tô tải xuống đường Trần Phú để sửa chữa, đầu nối ắc quy của xe ô tô tải với xe ô tô con của anh T để kích điện nhưng ô tô tải của T vẫn không nổ máy được. Hồi 10 giờ 43 cùng ngày 02/11/2024, do anh T có việc bận không tiếp tục sửa chữa xe cho V được nên V bảo anh T giúp V đẩy lùi xe ô tô tải BKS 36C - 298.26 đến vị trí đối diện số nhà 008, đường Trần Phú, thuộc tổ 14, phường T, thành phố L để sửa chữa sau. Lúc này đầu xe quay về hướng đi ngã tư giao giữa đại lộ Lê Lợi với đường Trần Phú và đường Nguyễn Văn Linh, bánh xe và thân xe phía bên phụ nằm trên vỉa hè, bánh xe và thân xe phía bên lái nằm dưới lòng đường Trần Phú, lấn chiếm toàn bộ lề đường một phần làn đường xe chạy. Sau đó V và anh T đi về nhưng V không có bất kỳ biện pháp cảnh báo nguy hiểm gì cho những người tham gia giao thông.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 04/11/2024, ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964, trú tại tổ 8, phường T, thành phố L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu xanh, bạc, đen mang BKS: 25B1 - 309.24 chở bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955, trú tại bản Máy Đường, thị trấn T, huyện T, tỉnh L lưu thông trên đường Trần Phú theo hướng từ tổ 8, phường T, thành phố L đến ngã tư giao giữa đại lộ Lê Lợi với đường Trần Phú và đường Nguyễn Văn Linh để đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L khám bệnh. Khi ông N chở bà M đi đến khu vực đối diện số nhà 008, đường Trần Phú, thuộc tổ 14, phường T thì xe mô tô do ông N điều khiển đã đâm trực tiếp vào phần đuôi xe bên lái của xe ô tô tải BKS: 36C - 298.26 của V khiến ông N và bà M bị ngã ra đường. Hậu quả, Ông N, bà M bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L, sau đó ông N tử vong tại Bệnh viện, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường Trần Phú, thuộc tổ 14, phường T, thành phố L, tỉnh L. Đường Trần

Phủ là đường hai chiều, không có dải phân cách cứng phân chia làn đường, giữa đường có 1 vạch trắng nét liền rộng 5cm chia phần đường thành hai chiều riêng biệt. Phần đường xe chạy rộng 9,14 mét, làn đường hướng đi ngã tư giao giữa đường Trần Phú và đường Nguyễn Văn Linh rộng 4,59 mét (*làn đường xảy ra vụ tai nạn*), làn đường ngược lại rộng 4,4 mét, lề đường hai bên rộng 45cm, làn đường và lề đường hai bên được phân cách bằng 01 vạch kẻ trắng nét liền rộng 17cm. Lầy vạch kẻ liền màu trắng (mép đường) phân chia lề đường và làn đường hướng Tây Nam (*làn đường hướng đi ngã tư giao giữa đại lộ Lê Lợi với đường Trần Phú và đường Nguyễn Văn Linh*) làm chuẩn (ký hiệu I); cột điện 2.8 trên vỉa hè hướng Đông Bắc làm mốc (ký hiệu II); cột điện 2.9 trên vỉa hè hướng Đông Bắc làm mốc (ký hiệu III):

- Vị trí số 1: Vị trí xe mô tô BKS: 25B1 - 309.24 dựng trên đường Trần Phú đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng Tây Bắc. Từ trục sau 1 đến I dài 70cm; trục trước 1 đến I dài 71cm; trục sau 1 đến II dài 11,5m;

- Vị trí số 2: Vị trí mũ bảo hiểm trên yên xe mô tô BKS: 25B1 - 309.24, cầm mũ quay hướng Đông Bắc, mũ bảo hiểm vỡ, bung rời kính, cầm mũ trầy xước làm bong tróc lớp sơn màu tím, kích thước dài 13cm, chiều rộng khó xác định;

- Vị trí số 3: Vị trí vết cày đứt quãng trên nền đường phát triển từ hướng Tây Bắc sang hướng Đông Nam, kích thước dài 70cm, rộng 1cm, đầu vết đến trục sau 1 dài 63cm, đến I dài 75cm;

- Vị trí số 4: Vị trí dép, kính, mảnh vỡ trên nền đường diện 3m x 2,9m; vị trí số 4 nằm rải rác phía trước đầu xe mô tô và phía sau đuôi xe ô tô;

- Vị trí số 5: Vị trí đầu xe mô tô BKS: 25B1 - 309.24 móp, mép, bung, vỡ diện rộng 30cm;

- Vị trí số 6: Vị trí xe ô tô BKS: 36C - 298.26, đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng Tây Bắc. Toàn bộ bánh trước, bánh sau bên phụ nằm hoàn toàn trên vỉa hè hướng Tây Nam. Kích thước từ trục sau bên lái (*đo trục bánh phía bên ngoài*) đến I dài 74cm, tương tự với trục trước bên lái đến I dài 63cm; trục sau bên lái đến III dài 13,1m; trục trước bên lái đến III dài 12,5m; trục trước 1 đến trục sau bên phụ 6 dài 2,3m; Phần phía sau mặt ngoài nắp thùng xe ô tô ghi nhận đèn chiếu hậu phía sau bên lái vỡ kích thước dài 37cm;

- Vị trí số 7: 01 vết cày nằm ngang trên nắp thùng xe ô tô BKS: 36C - 298.26 kích thước dài 23cm, rộng 1,7cm, cách nền đường 1,02m;

- Vị trí số 8: 01 vết sơn vết sơn màu tím nằm ngang trên nắp thùng xe ô tô BKS: 36C - 298.26 có kích thước dài 10cm, rộng 2cm, vết 8 cách nền 1,49m.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô tải mang BKS 36C - 298.26 xác định: Mặt ngoài, mặt trên khung chắn kim loại phía sau đuôi xe có dấu vết trượt xước

làm mất sơn màu vàng, bám dính chất màu xanh + mảnh nilon kích thước (35x4,9)cm; mặt ngoài, mặt dưới thanh kim loại phía sau bên lái có dấu vết trượt xước, mài mòn kim loại làm mất sơn màu nâu đỏ kích thước (1,3x0,3)cm; mặt ngoài, mặt sau thanh kim loại phía sau bên lái có hệ thống dấu vết trượt xước bám dính các mảnh nilon màu trắng + các mảnh nhựa màu xanh kích thước (25x5,5)cm; ốp nhựa tại cụm đèn pha, đèn xin đường phía sau bên lái bị gãy vỡ, bung bật kích thước (36x13)cm; mặt ngoài, mặt sau nắp thùng xe có dấu vết trượt xước làm mất sơn màu đen kích thước (25x1,9)cm; mặt ngoài tấm kim loại phía sau thùng xe bên lái có dấu vết trượt xước, cong vênh kim loại bám dính chất màu đỏ kích thước (9,5x2)cm.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu sơn xanh - bạc - đen, biển kiểm soát 25B1 - 309.24 xác định: Mặt trước, mặt ngoài ốp nhựa phía trước đầu xe có hệ thống dấu vết trượt xước, gãy, vỡ, bung tách nhựa làm mất sơn màu xanh, làm mất lớp nilon bên ngoài, bám dính chất màu đỏ kích thước (29,5 x 28)cm; ốp nhựa bên ngoài cụm đèn pha, đèn xin đường phía trước đầu xe bị gãy vỡ kích thước (29 x 15) cm; mặt trước, mặt ngoài cangk xe phía trước có hệ thống dấu vết trượt xước bám dính chất màu trắng, màu xanh kích thước (18 x 4,5)cm; mặt trước, mặt ngoài ống kim loại giảm sóc phía trước bên trái có dấu vết trượt xước kim loại bám dính chất màu đỏ kích thước (1,5 x 0,8)cm; phần ốp nhựa sườn xe bên phải, bên trái đều bị gãy, vỡ, bung bật các chốt cố định.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 61/KLGĐTT - TTPYLC ngày 20/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L đối với tử thi Nguyễn Văn N kết luận:

1. Các kết quả chính:

- *Phức mạc ổ bụng bám tím sung huyết, các quai ruột sung huyết bám tụ máu.*
- *Trong ổ bụng có khoảng 4000ml dịch màu đỏ máu không đông lẫn máu cục.*
- *Lách trong bao chảy máu bám tím tụ máu sung huyết.*
- *Thận bên phải bám tụ máu toàn bộ, đứt rời các động tĩnh mạch.*
- *Thùng bán phần động, tĩnh mạch chủ bụng đoạn ngang nối liền thận phải*

2. Kết luận: Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu được cung cấp và khám nghiệm tử thi; Kết luận:

2.1. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp không hồi phục do chấn thương bụng kín.

2.2. Kết luận khác:

+ Thời gian chết: Tính đến thời điểm giám định khoảng 02 giờ đến 04 giờ.

+ *Cơ chế chết: Chấn thương bụng kín: Thủng bán phần động, tĩnh mạch chủ bụng; Thận bên phải đứt rời các động tĩnh mạch, bầm tụ máu toàn bộ thận phải. Gây ra mất máu cấp. Hậu quả tử vong.*

+ *Nồng độ cồn trong máu: 16.8mg/l.*

+ *Chất kích thích (ma túy) Test nhanh kết quả: Âm tính (-).*

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 170/KLTTCT-TTPYLC ngày 29/11/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh L đối với Nguyễn Thị M, kết luận:

1. *Các kết quả chính: Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực:*

- *Hình ảnh gãy cung trước xương sườn 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 bên phải, gãy cung trước xương sườn 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 bên trái.*

- *Hình ảnh dây dính màng phổi trái vùng đáy chỗ dày nhất 3mm, dưới $\frac{1}{4}$ diện tích một trường phổi.*

2. *Kết luận: Qua nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu được cung cấp và khám giám định xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị M tại thời điểm giám định là: 32% (Ba mươi hai phần trăm).*

Tại văn bản số 37/TTĐK ngày 27/11/2024 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới - Sở Giao thông vận tải L kết luận giám định phương tiện 36C - 298.26, kết luận:

- *Khi khởi động động cơ, động cơ hoạt động quay tròn nhưng không nổ được; Giám định viên cùng thợ sửa chữa ô tô cắm thiết bị đọc lỗi động cơ; thiết bị đọc Mã lỗi thông báo:*

+ *Mạch nhiệt độ dầu động cơ có sự cố*

+ *Mạch cảm biến vị trí trục khuỷu A hiệu xuất/ phạm vi hoạt động có vấn đề (nhánh 1 hoặc cảm biến)*

- *Đèn tín hiệu cảnh báo trước, sau tại thời điểm giám định kiểm tra; tình trạng và sự hoạt động của đèn vẫn hoạt động bình thường.*

Tại Kết luận giám định số 1226/KL-KTHS ngày 16/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận:

- *Dấu vết trượt xước kim loại bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) kích thước (1,5x0,8)cm tại mặt trước, mặt ngoài ống kim loại giảm xóc phía trước bên trái, vị trí thấp nhất dấu vết cách đất 54cm - Ký hiệu A (ảnh 13,15) trong bản ảnh giám định phù hợp với dấu vết trượt xước, mài mòn kim loại làm mất sơn màu nâu đỏ kích thước (1,3x0,3)cm tại mặt ngoài, mặt dưới thanh chắn kim loại phía sau bên lái, vị trí thấp nhất dấu vết cách đất 54cm - Ký hiệu B (ảnh 14,16) trong bản ảnh giám định;*

- *Các dấu vết còn lại ở xe mô tô mang biển số 25B1 - 309.24 và xe ô tô*

mang biển số 36C - 298.26 được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông” của Công an thành phố L, tỉnh L hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm, không đủ yếu tố để giám định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản theo thường xuyên - Ủy ban nhân dân thành phố L, kết luận:

+ 01 (một) xe ô tô tải có mui BKS: 36C - 298.26, nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe: Tải có mui, màu sơn: Xanh, số máy: D4CB4706692, số khung: N7JP44029804. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng. Tính thời điểm gửi định giá xe bị hư hỏng nhẹ do tai nạn, không có hàng hóa trên xe có giá trị tài sản bị thiệt hại, hư hỏng là 2.500.000 đồng.

+ 01 (một) xe mô tô BKS: 25B1 - 309.24, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn: Xanh Bạc Đen, số máy: JF63E1411863, số khung: 6307FZ411837. Tính thời điểm gửi định giá xe bị hư hỏng nhiều bộ phận do tai nạn, không có hàng hóa trên xe có giá trị tài sản bị thiệt hại, hư hỏng là 5.613.333 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Tạm giữ của Nguyễn Ngọc V: 01 xe mô tô tải có mui BKS: 36C - 298.26, nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe: Tải có mui, màu sơn: Xanh, số máy: D4CB4706692, số khung: N7JP44029804; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DB4018006; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe ô tô số 24BB240052976; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 097827; 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 120098002987.

- Tạm giữ của ông Nguyễn Văn N: 01 xe mô tô BKS: 25B1 - 309.24, nhãn hiệu HONDA, loại xe: AIRBLADE, màu sơn: Xanh bạc đen, số máy: JF63E1411863, số khung: 6307FZ411837; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe mô tô số 24XM240606966; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021356; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 120047000352.

Đối với các vật chứng nêu trên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và đại diện của bị hại theo quy định.

Cáo trạng số 19/CT- VKSTP, ngày 14/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Nguyễn Ngọc V về tội “Cản trở giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại bà Nguyễn Thị M và đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Ngọc Q, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc V còn phải bồi thường tiếp cho bị hại bà Nguyễn Thị M 15.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc V còn phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc Q 15.000.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô tải có mui BKS: 36C - 298.26, nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe: Tải có mui, màu sơn: Xanh, số máy: D4CB4706692, số khung: N7JP44029804; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DB4018006; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe ô tô số 24BB240052976; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 097827; 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 120098002987. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc V, nên không xem xét giải Q.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 25B1 - 309.24, nhãn hiệu HONDA, loại xe: AIRBLADE, màu sơn: Xanh bạc đen, số máy: JF63E1411863, số khung: 6307FZ411837; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe mô tô số 24XM240606966; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021356; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 120047000352. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho đại diện hợp pháp anh Nguyễn Ngọc Q, nên không xem xét giải Q.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến tranh luận:

- *Tranh luận của bị cáo Nguyễn Ngọc V:* Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù là quá cao. Bản thân bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và bị cáo cũng không mong muốn hậu quả xảy ra, tuy nhiên một phần cũng do lỗi của bị hại Nguyễn Văn N.

- *Tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đối với bị cáo:*

Đối với ý kiến của bị cáo cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù là quá cao. Đối với mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo bởi lẽ: Hậu quả bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng làm một người tử vong, một người tổn thương cơ thể là 32% và thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô của bị hại N là 5.613.333 đồng, bị cáo ý thức được việc không đặt cảnh báo, tín hiệu là nguy hiểm cho người tham gia giao thông khác nhưng bị cáo do chủ quan. Mặt khác, hiện nay trên địa bàn thành phố L số vụ việc liên quan đến tai nạn giao thông xảy ra đang có chiều hướng gia tăng, hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Do đó trước khi đưa ra mức hình phạt đối với bị cáo kiểm sát viên đã xem xét, cân nhắc tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời căn cứ quy định về khung hình phạt tại khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp; Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, Q định.

- *Tranh luận của bị cáo đối với đại diện Viện kiểm sát nhân dân:* Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 43 phút ngày 02/11/2024, tại khu vực đường đối diện số nhà đối diện số nhà 008, đường Trần Phú, thuộc tổ 14, phường T, thành phố L, Nguyễn Ngọc V tự ý để xe ô tô tải BKS 36C -

298.26 của V lấn chiếm một phần vỉa hè, toàn bộ phần lề đường và một phần đường xe chạy để chờ sửa chữa xe ô tô đang bị hỏng, gây cản trở giao thông. Đến 05 giờ 30 phút ngày 04/11/2024, ông Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô BKS 25B1 - 309.24 chở theo bà Nguyễn Thị M đã đâm vào phần đuôi xe bên lái của xe ô tô tải BKS 36C -298.26 khiến ông N và bà M bị ngã ra đường. Hậu quả: Ông N và bà M bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L, sau đó ông N đã tử vong còn bà M bị tổn thương cơ thể 32%; xe mô tô của ông N bị hư hỏng thiệt hại 5.613.333 đồng còn xe ô tô tải của V bị hư hỏng thiệt hại 2.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Ngọc V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cản trở giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào đào, khoan, xẻ, san lấp trái phép công trình giao thông đường bộ; đặt, để, đổ trái phép vật liệu, phế thải, rác thải, vật sắc nhọn, chất gây trơn hoặc chướng ngại vật khác gây cản trở giao thông đường bộ; tháo dỡ, di chuyển trái phép, làm sai lệch, che khuất hoặc phá hủy biển báo hiệu, đèn tín hiệu, cọc tiêu, gương cầu, dải phân cách hoặc thiết bị an toàn giao thông đường bộ khác; mở đường giao cắt trái phép qua đường bộ, đường có dải phân cách; sử dụng trái phép lề đường, hè phố, phần đường xe chạy, hành lang an toàn đường bộ hoặc vi phạm quy định về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Làm chết người; [...].

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc V gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo Nguyễn Ngọc V đã vi phạm khoản 3 Điều 8 Luật giao thông đường bộ 2008, sửa đổi bổ sung 2019:

Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm [...]

3. Sử dụng lòng đường, lề đường, hè phố trái phép”.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo được Giám đốc Sở tư pháp tặng giấy khen Hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2020 và được Chính ủy Bộ CHQS tỉnh L tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc Bảo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị M số tiền 15.000.000 đồng; phúng viếng bị hại Nguyễn Văn N 1.000.000 đồng và bồi thường cho gia đình bị hại N số tiền 45.000.000 đồng; Tại phiên tòa bị hại M và đại diện hợp pháp cho bị hại N là anh Nguyễn Ngọc Q tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc V. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng với nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hơn nữa một phần cũng do lỗi của bị hại N khi tham gia giao thông đã không chú ý quan sát, trong người có nồng độ cồn, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi gặp chướng ngại vật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự: Miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Ngọc V.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại bà Nguyễn Thị M và đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc Q đã thỏa thuận:

Bị cáo Nguyễn Ngọc V phải bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị M 30.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại M 15.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp cho bị hại bà Nguyễn Thị M 15.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc V phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc Q 60.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc Q 45.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc Q 15.000.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N là anh Nguyễn Ngọc Q không yêu cầu bồi thường tiền sửa chữa xe ô tô và xe mô tô.

Xét thỏa thuận của bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, căn cứ Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự cần ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô tải có mui BKS: 36C - 298.26, nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe: Tải có mui, màu sơn: Xanh, số máy: D4CB4706692, số khung: N7JP44029804; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DB4018006; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe ô tô số 24BB240052976; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 097827; 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 120098002987. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc V, nên không xem xét giải Q.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 25B1 - 309.24, nhãn hiệu HONDA, loại xe: AIRBLADE, màu sơn: Xanh bạc đen, số máy: JF63E1411863, số khung: 6307FZ411837; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe mô tô số 24XM240606966; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021356; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 120047000352. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho đại diện hợp pháp anh Nguyễn Ngọc Q, nên không xem xét giải Q.

[7] Trong vụ án này:

Ông Nguyễn Văn N chở theo bà Nguyễn Thị M khi tham gia giao thông cũng có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như: không chú ý quan sát, có nồng độ cồn trong người là 16,8mg/DL - quy đổi tương đương là 16,8mg/100ml máu, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi gặp chướng ngại vật dẫn đến tai nạn giao thông. Tuy nhiên, do ông N đã tử vong nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Đỗ Quang T: Quá trình điều tra xác định anh T chỉ là thợ sửa xe ô tô được V nhờ đến sửa xe ô tô hộ V, anh T không có sự bàn bạc, thống nhất với V về việc để chiếc xe ô tô tải BKS 36C - 298.26 lần chiếm một phần đường xe chạy nên anh T không đồng phạm với V về tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù có phần còn nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả bị hại N bị chết và bị hại M bị thương tích 32% là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra, hơn nữa một phần cũng do lỗi của bị hại N khi tham gia giao thông đã không chú ý quan sát, trong người có nồng độ cồn, không giảm tốc độ để có thể dừng lại

một cách an toàn khi gặp chướng ngại vật. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo được Giám đốc Sở tư pháp tặng giấy khen Hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2020 và được Chính ủy Bộ CHQS tỉnh L tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc Bảo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị M số tiền 15.000.000 đồng; phúng viếng bị hại Nguyễn Văn N 1.000.000 đồng và bồi thường cho gia đình bị hại N số tiền 45.000.000 đồng; Tại phiên tòa bị hại M và đại diện hợp pháp cho bị hại N là anh Nguyễn Ngọc Q tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc V. Vì vậy cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ thấp hơn mức hình phạt của Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh L giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được Q định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Ngọc V.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại bà Nguyễn Thị M và đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc Q, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc V còn phải bồi thường tiếp cho bị hại bà Nguyễn Thị M 15.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng*).

- Bị cáo Nguyễn Ngọc V còn phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc Q 15.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng*).

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh L;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh L;
- Chi cục THADS TP L;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh L;
- UBND phường T, TP L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- ĐDHP của bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

